

Bản án số:160/2018/HS-ST
Ngày16-5-2018

**LÊ THÀNH N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN LÊ THÀNH N DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Hội thẩm Lê Thành N dân:

1. Bà Lê Thị Nhung
2. Ông Nguyễn Thành Thông

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Lê Thành N dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 188/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:1955 /2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

1/ Hà Đức L , giới tính: nam, sinh ngày 21 tháng 6 năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: đường L, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch:Việt Nam; con ông HTH (chết) và bà ĐM, sinh năm 1954; bị cáo có vợ là bà LTMA, sinh năm 1982 (ly hôn năm 2009) và 01 người con, sinh năm 2004 hiện đang sống với mẹ; tiền án,tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày: 19/02/2017 (Có mặt).

2/ Tăng Ngọc T , giới tính: nam, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: đường K, Phường e, Quận d, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ làm tóc; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông TVK (chết) và bà NNT, sinh năm 1956; bị cáo có vợ 1 là bà NTBP (đã ly hôn năm 2015), vợ 2 là bà NTTN,

sinh năm 1992 và có 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày: 19/02/2017 (Có mặt).

3/ Lê Thành N (T), giới tính: nam; sinh ngày 05 tháng 02 năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: đường T, Phường R, Quận t, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông LKG (chết) và bà TKT, sinh năm 1956; bị cáo có vợ là bà DTKN, sinh năm 1988 và 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày: 19/02/2017 (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Nguyễn Văn Hạnh, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Hà Đức L (Có mặt)

Luật sư Nguyễn Văn Tài, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Tăng Ngọc T .(Có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông NMK

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã M, huyện D , tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ ngày 19/02/2017 tại chân cầu, Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an Quận 8 bắt quả tang Hà Đức L đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy nhằm bán lại cho người khác. Vật chứng thu giữ trong túi quần bên phải, phía trước của Hà Đức L 01 gói ny lon chứa ma túy thể rắn, có khối lượng 49,5390g loại Methamphetamine (MA), một xe mô tô biển số 51M3-8876, hai điện thoại di động và 600.000 đồng tiền NHVN. Hà Đức L khai số ma túy này Hà Đức L dùng để bán cho người nghiện (BL số 62-65).

Mở rộng điều tra, vào lúc 21h ngày 19/02/2017, tại nhà số đường U, Quận 8, Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an Quận 8 bắt quả tang Tăng Ngọc T và Lê Thành N đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ trên tay phải của Tăng Ngọc T 01 gói nylon chứa ma túy thể rắn và dưới chân ngay chỗ Tăng Ngọc T đứng 01 gói nylon ma túy ở thể rắn, khối lượng 28,0675g, loại Methamphetamine (MA). Cả Tăng Ngọc T và Lê Thành N đều khai nhận số ma túy thu giữ trên tay Tăng Ngọc T và dưới chân

Tăng Ngọc T đều là ma túy dùng để bán cho người nghiện kiếm lời (BL số 66-71), ngoài ra còn thu giữ của Tăng Ngọc T 02 điện thoại di động, 500.000 đồng tiền NHVN thu giữ của Lê Thành N 01 điện thoại di động và 190.000 đồng tiền NHVN. Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Tăng Ngọc T tại nhà số đường K, Phường e, Quận d, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ được những vật chứng như sau: 01 gói nylon bên trong có chứa 47 viên nén hình tròn màu xanh có khắc chữ “LV” là ma túy thể rắn, có khối lượng 16,0879g, loại Methamphetamine (MA); 01 gói nylon bên trong có chứa 49 viên nén hình tròn màu nâu đỏ có khắc logo Toyota, là ma túy thể rắn, có khối lượng 13,4025g, loại MDMA; 01 gói nylon chứa chất tinh thể không màu, dưới sàn trên ban công lầu 2 là 01 gói nylon chứa chất tinh thể không màu, thu giữ dưới chân cầu thang tầng 1 là 01 gói nylon chứa chất tinh thể không màu, qua kết quả giám định thì cả 3 gói nylon chứa chất tinh thể không màu đều là ma túy thể rắn có tổng khối lượng là 51,9422g, loại Methamphetamine (MA); 01 bình thủy có gắn ống thủy tinh trên đầu, 01 cân điện tử màu nâu, 20 gói nylon rỗng có kích thước 2x3cm; một khẩu súng tự chế bằng kim loại màu xám có hình dạng giống cây bút, 03 viên đạn loại thể thao quốc phòng, qua kết quả giám định tại Bản kết luận giám định số: 377/KLGD-TT ngày 10/3/2017, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: không đủ cơ sở kết luận thuộc nhóm vũ khí nào và 03 viên đạn là đạn thể thao quốc phòng (BL số 84-85). Thu giữ trong phòng khách gồm có: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh xám, biển số 59L2-161.14; 01 xe mô tô hiệu Vespa – Piaggio màu đỏ, biển số 59C2-234.30; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu cam, biển số 71C4-217.65; 02 cây kiếm màu đen và 01 roi điện màu đen (tất cả vật chứng là ma túy thể rắn thu giữ của các bị can Hà Đức L, Tăng Ngọc T đã được kết luận tại Bản kết luận giám định số 493/KLGD-H ngày 13/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, BL số 80).

Quá trình điều tra, Hà Đức L khai nhận: Hà Đức L đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy được khoảng một tháng thì bị bắt. Hà Đức L có quen biết với một đối tượng tên “Ngáo” (không xác định được lai lịch) do Hà Đức L nhiều lần mua ma túy của Ngáo về sử dụng, từ đó “Ngáo” thuê Hà Đức L đi bán ma túy cho khách và được trả công 500.000đ/lần và một ít ma túy hàng đá để sử dụng. Tổng cộng Hà Đức L đã nhận ma túy của Ngáo mang đi giao cho khách mua khoảng 13 lần, trong đó Hà Đức L đã giao ma túy cho Tăng Ngọc T được khoảng 10 lần, mỗi lần từ 50g đến 100g ma túy đá; Hà Đức L giao ma túy cho H và M (không xác định được lai lịch) mỗi người một lần khoảng 50g ma túy đá, lần cuối cùng Hà Đức L giao ma túy đá là ngày 19/02/2017, cho một người có tên là “Bà Bầu” (không xác định được lai lịch) tại khu vực siêu thị Co.opmart – Cống Quỳnh, Quận 1 nhưng trên đường đi giao thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an Quận 8 bắt quả tang. Khoảng 12 giờ trưa ngày 19/02/2017, “Ngáo” gọi điện thoại cho Hà Đức L kêu

đến nhà trọ của “Ngáo” để nhận ma túy mang đi giao cho Tăng Ngọc T. Hà Đức L sử dụng xe mô tô biển số 51M3-8876 đến nhà trọ của Ngáo nhận một gói ma túy đá khoảng 50g và 100 viên thuốc lắc được bỏ trong bịch nylon rồi mang đến nhà của Tăng Ngọc T tại số đường K, Phường Y, Quận 8 nhưng Hà Đức L không gặp được Tăng Ngọc T ở nhà, Hà Đức L gọi điện thoại cho Tăng Ngọc T thì Tăng Ngọc T bảo Hà Đức L ném gói ma túy vào trong sân nhà của Tăng Ngọc T, ném xong Hà Đức L đi về nhà đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì “Ngáo” gọi điện thoại bảo Hà Đức L đến trước tiệm kinh doanh trò chơi điện tử “bắn cá” đường R, Phường T, Quận 8 gặp một người tên “HC” (không xác định được lai lịch) nhận một gói ma túy khoảng 100g đi giao cho Tăng Ngọc T. Hà Đức L đến gặp “HC” nhận ma túy rồi đi đến nhà Tăng Ngọc T giao xong trên đường đi về thì “Ngáo” điện thoại kêu Hà Đức L quay lại nhà Tăng Ngọc T bảo Tăng Ngọc T chia đôi gói ma túy thành 02 gói, mỗi gói khoảng 50g. Tăng Ngọc T đưa lại cho Hà Đức L 01 gói để Hà Đức L mang đi giao cho người có tên là “Bà Bầu”, trên đường đi thì Hà Đức L bị bắt quả tang (BL số 63-63, 140-157).

Tăng Ngọc T khai nhận: thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 01/2017 cho đến ngày bị bắt. Nguồn ma túy là do Tăng Ngọc T mua của đối tượng tên “Ngáo” nhưng cũng có khi Ngáo cho Hà Đức L mang ma túy đến giao cho Tăng Ngọc T. Tăng Ngọc T đã nhiều lần mua ma túy của Ngáo, mỗi lần từ 50g đến 100g sau đó phân nhỏ ma túy ra bán lẻ cho người mua, thu lời được khoảng 5.000.000 đồng/50g. Trước ngày bị bắt khoảng một tuần thì Tăng Ngọc T rủ Lê Thành N cùng tham gia phụ bán ma túy với Tăng Ngọc T, mỗi ngày Tăng Ngọc T trả công cho Lê Thành N từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng và một ít ma túy để sử dụng, nhiệm vụ của Lê Thành N là khi có người đến mua ma túy thì Lê Thành N ra mở cửa, nhận tiền giao lại cho Tăng Ngọc T rồi Tăng Ngọc T sẽ lấy ma túy mang giao cho người mua. Trưa ngày 19/02/2017, Tăng Ngọc T điện thoại cho Ngáo hỏi mua 50g ma túy đá với giá 20.000.000 đồng, Ngáo đồng ý rồi đưa ma túy cho Hà Đức L mang đến nhà giao cho Tăng Ngọc T nhưng do Tăng Ngọc T đi ra ngoài nên khi Hà Đức L mang ma túy đến thì vào sân nhà của Tăng Ngọc T. Khi Tăng Ngọc T về nhà kiểm tra lại số ma túy thì thấy có thêm 100 viên thuốc lắc nên điện thoại hỏi Ngáo về số thuốc lắc, Ngáo trả lời là cứ lấy bán thử với giá 120.000 đồng/viên, nếu không bán được thì trả lại cho Ngáo, Tăng Ngọc T đồng ý. Đến khoảng 19 giờ ngày 19/02/2017, Tăng Ngọc T điện thoại cho Ngáo hỏi mua tiếp 50g ma túy hàng đá. Ngáo đồng ý và nói sẽ cho Hà Đức L mang ma túy đến giao. Hà Đức L mang một gói ma túy có khối lượng khoảng 100g mang đến giao cho Tăng Ngọc T, sau khi giao xong thì một lúc sau Hà Đức L quay lại kêu Tăng Ngọc T chia đôi gói ma túy trên giao lại cho Hà Đức L một nửa để Hà Đức L mang đi giao cho người khác. Sau khi mua số ma túy như đã nêu trên của Ngáo thì Tăng Ngọc T đã sử dụng hết 04 viên thuốc lắc, giao lại cho Lê Thành N bán được 03 gói ma túy đá có khối lượng khoảng 20g. Số ma túy còn lại Tăng Ngọc T phân ra

thành 05 gói nhỏ cất giấu tại nhà cùng với 96 viên thuốc lắc. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Tăng Ngọc T kêu Lê Thành N ra mở cửa để nhận tiền mua ma túy của một người khách tên Bạ, khi Lê Thành N mở cửa nhà để nhận tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an Quận 8 bắt quả tang (BL số 66-69, 119-139).

Lời khai của Lê Thành N là phù hợp với Tăng Ngọc T. Trong quá trình mua bán ma túy cho khách để kiếm lời, Tăng Ngọc T có rủ Lê Thành N phụ giúp Tăng Ngọc T mua bán ma túy, Tăng Ngọc T cho Lê Thành N 200.000 đồng/ngày, Lê Thành N đồng ý và đã phụ giúp Tăng Ngọc T bán ma túy được hơn một tuần thì bị bắt quả tang (BL số 68-69, 109-118).

Đối với đối tượng tên Ngáo là người đã cung cấp nguồn ma túy, Hùng chùa, Hậu Minh, Bà Bầu do Tăng Ngọc T, Hà Đức L khai không rõ địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra để xử lý.

Cáo trạng số 127/CT-VKS-P1 ngày 29/3/2018 của Viện Kiểm nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Hà Đức L, Tăng Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 3, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; truy tố bị cáo Lê Thành N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b,m khoản 2, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi tóm tắt nội dung, phân tích, đánh giá những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của từng bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, nhân thân, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị cụ thể như sau:

Xử phạt bị cáo Hà Đức L từ 16 đến 17 năm tù và 20.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 3, khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tăng Ngọc T 15 đến 16 năm tù và 15.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 3, khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thành N từ 07 đến 08 năm tù và 10.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b,m khoản 2, khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết phần dân sự và xử lý vật chứng vụ án theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hà Đức L : Bị cáo Hà Đức L khai chỉ đi giao ma túy cho Tăng Ngọc T, không biết số lượng ma túy giao là bao nhiêu và loại ma túy là gì, Hà Đức L chỉ biết khối lượng mà Hà Đức L đã lấy lại từ Tăng Ngọc T để giao cho người tên là Bà Bầu là 50 gam mà thôi. Vì vậy, luật sư không thống nhất với Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tội mua bán ma túy như Viện kiểm sát đã truy tố, chỉ đồng ý về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và chỉ chịu trách nhiệm về khối lượng ma túy mà bị cáo cho rằng 50 gam nhưng khi giám định là hơn 49 gam.

Đồng thời, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Tăng Ngọc T:

Thống nhất với Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tội danh và khung hình phạt. Tuy nhiên, Viện kiểm sát đề nghị mức áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính, có con nhỏ để từ đó áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt và xét xử bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Các bị cáo không tranh luận bổ sung.

Viện kiểm sát không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư bào chữa đã thực đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Luật sư, bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2].Căn cứ lời khai của Hà Đức L và Tăng Ngọc T , vật chứng thu giữ được tại hiện trường, căn cứ kết luận giám định, có cơ sở để xác định bị cáo Hà Đức L có hành vi nhận ma túy của tên Ngáo mang đi giao cho khách, trong đó Hà Đức L đã giao ma túy cho Tăng Ngọc T . Sau khi giao ma túy về, Tăng Ngọc T phân nhỏ ma túy ra để bán lẻ và thuê Lê Thành N đi giao ma túy cho người

mua. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với số lượng ma túy bị thu giữ. Với hành vi của các bị cáo như vừa nêu Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội.

[3]. Căn cứ lời khai các bị cáo và vật chứng thu giữ được tại hiện trường, căn cứ kết luận giám định, có cơ sở để xác định Hà Đức L thực hiện hành vi mua bán ma túy cho Tăng Ngọc T với khối lượng là 116,0976 gam loại MA và 13,4025 gam loại MDMA và 49,5390g loại MA bị bắt quả tang khi đi giao cho Bà Bầu, tổng cộng là 179,0391gam ma túy loại MA và MDMA, thuộc trường hợp mua bán ma túy “có trọng lượng từ một trăm gam đến dưới ba trăm gam” được quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

[4]. Tăng Ngọc T thực hiện hành vi mua bán ma túy với khối lượng ma túy bị thu giữ là 116,0976 gam loại MA và 13,4025 gam loại MDMA, Tổng cộng là 129, 5001 gam ma túy ở thể rắn loại MA và MDMA nên thuộc trường hợp mua bán chất ma túy “có trọng lượng từ một trăm gam đến dưới ba trăm gam” theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

[5]. Lê Thành N nhiều lần cùng phụ bán ma túy với Tăng Ngọc T từ ngày 15/02/2017 đến ngày bị bắt và được nhận tiền công từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng và được cho ma túy để sử dụng. Trong thời gian đi giao ma túy cho bị cáo Tăng Ngọc T, Hà Đức L đã giao cho Lê Thành N bán được 03 gói ma túy với khối lượng 20 gam. Hành vi của bị cáo với vai trò đồng phạm giúp sức cho Tăng Ngọc T, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội nhiều lần” và “Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ hai mươi gam đến dưới một trăm gam”.

[6]. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, Ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, là nguyên Lê Thành N gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm, vì vậy cần phải xử phạt nghiêm để nhằm mục đích răn đe và giáo dục chung cho toàn xã hội.

[7]. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Khi xem xét lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có các tình tiết: có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt (đây được xem là hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46). Đối với bị cáo Tăng Ngọc T, là lao động chính nuôi 03 con nhỏ và mẹ già, có hoàn cảnh khó khăn nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 để từ đó áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự để giảm thêm cho bị cáo một phần hình phạt.

[8]. Đối với đối tượng tên Ngáo là người là người đã cung cấp nguồn ma

túy, Hùng Chùa, Hậu Minh, Bà Bàu do Tăng Ngọc T, Hà Đức L khai không rõ địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[9].Vật chứng vụ án:

Thu giữ của Hà Đức L :

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen cũ và 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen cũ bị cáo sử dụng trong quá trình mua bán ma túy nên tịch thu, sung quỹ nhà nước

- 600.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ hành vi mua bán ma túy nên tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Thu giữ của Tăng Ngọc T :

- 03 gói niêm phong bên ngoài ghi số 493/17 (gói 1) và số 493/17 (Gói 2), và 493/17 (gói 3) có chữ ký của giám định viên LĐT (PC54) và điều tra viên NMH (CA Q8) bên trong là số ma túy sau giám định là tang vật phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 khẩu súng tự chế bằng kim loại có hình dạng giống cây bút (không thuộc nhóm vũ khí nào) và 03 viên đạn thể thao quốc phòng là vật cấm sử dụng, sử dụng theo quy định nhà nước nên tịch thu tiêu hủy.

- 02 điện thoại di động iphone: 01 màu đen đã cũ có gắn 01 sim card, model A1429; 01 phone màu đen cũ, có gắn 01 sim card, dán decal là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- 500.000 VNĐ là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- 02 cây kiếm màu đen dài khoảng 60 cm và 01 roi điện màu đen dài 45 cm là tang vật vụ án nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 bình thủy tinh có găng ống thủy tinh; 01 cân điện tử màu nâu; 20 túi nylon rỗng chưa qua sử dụng kích thước 2x3 cm là dụng cụ Tăng Ngọc T dùng để sử dụng ma túy là vật không giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu Piaggio, loại xe 02 bánh, số loại Vespa LX; biển số 59C2-234.30, số máy M662M3905 (Ghi theo số cà), số khung RP8M662009V001934 (ghi thép số cà) do Tăng Ngọc T đứng tên sở hữu, Tăng Ngọc T không dùng xe này thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho Tăng Ngọc T .

- 01 xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe 02 bánh, số loại Exciter 150; biển số 71C4-217.65, số máy G3D4E-291965, số khung RLCUG0610GY278056 do ông NMK là người đứng tên chủ hữu nhưng chiếc xe này có liên quan trong một vụ trộm tại huyện Mỏ Cày, huyện Bến Tre nên giao cho Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục tạm giữ để chuyển giao cho Công an huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre xử lý theo thẩm quyền.

Thu giữ của Lê Thành Lê Thành N :

- 01 điện thoại Nokia màu đen cũ là phương tiện bị cáo liên lạc trong quá

trình mua bán ma túy nên tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- 190.000 VNĐ là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu, sung quỹ nhà nước

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hà Đức L , Tăng Ngọc T , Lê Thành N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm e khoản 3, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt Hà Đức L 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2017.

Buộc bị cáo Hà Đức L nộp phạt số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

- Áp dụng điểm e khoản 3, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt Tăng Ngọc T 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2017.

Buộc bị cáo Tăng Ngọc T nộp phạt số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

- Áp dụng điểm b,m khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt Lê Thành N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2017.

Buộc bị cáo Lê Thành N số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng

2. Vật chứng:

Áp dụng Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Tịch thu, tiêu hủy:

- 03 gói niêm phong bên ngoài ghi số 493/17 (gói1) và số 493/17 (Gói 2), và 493/17 (gói 3) có chữ ký của giám định viên LTĐ (PC54) và điều tra viên NMH (CA Q8) bên trong là số ma túy sau giám định.

- 01 khẩu súng tự chế bằng kim loại có hình dạng giống cây bút (không

thuộc nhóm vũ khí nào) và 03 viên đạn thể thao quốc phòng.

- 02 cây kiếm màu đen dài khoảng 60 cm và 01 roi điện màu đen dài 45 cm.

- 01 bình thủy tinh có găng ống thủy tinh; 01 cân điện tử màu nâu; 20 túi nylon rỗng

Tịch thu, sung quỹ:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen cũ Imei: 359997/05/965271/3, có gắn 01 simcard (bề màn hình) và 01 Nokia màu đen cũ, Imei: 358902074603205, có gắn 01 simcard.

- 01 điện thoại Vivo màu đen cũ, có gắn 01 simcard (bề màn hình, không nắp lưng)

- 600.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản kho bạc Nhà nước Quận 10 số 3949.0.905977500000 ngày 31/01/2018.

- 02 điện thoại di động iphone: màu đen đã cũ, có gắn 01 sim card, model A1429; Iphone màu đen cũ, có gắn 01 simcard, dán decal.

500.000 VNĐ theo Giấy nộp tiền vào tài khoản kho bạc Nhà nước Quận 10 số 3949.0.905977500000 ngày 31/01/2018.

- 01 điện thoại Nokia màu đen cũ là phương tiện bị cáo liên lạc trong quá trình mua bán ma túy nên tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- 190.000 VNĐ theo Giấy nộp tiền vào tài khoản kho bạc Nhà nước Quận 10 số 3949.0.905977500000 ngày 31/01/2018.

Trả lại:

- 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu Piaggio, loại xe 02 bánh, số loại Vespa LX, biển số 59C2-234.30, số máy M662M3905 (Ghi theo số cà), số khung RP8M662009V001934 (ghi theo số cà) cho Tăng Ngọc T ;

Giao cho Công an Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ để chuyển giao cho Công an huyện Mô Cày, tỉnh Bến Tre xử lý theo thẩm quyền 01 xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe 02 bánh, số loại Exciter 150; biển số 71C4-217.65, số máy G3D4E-291965, số khung RLCUG0610GY278056.

(Biên bản giao nhận tang tài vật số 195/18 ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Án phí:

Áp dụng Luật phí và lệ phí năm 2015 và nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016;

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại giam (2)
- Người bào chữa; (2)
- Đường sự; (0)
- THAHS TP.HCM; (2)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (23) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hoài Nam